



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901608

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 30/8/2022 Giờ thi: 10h Phòng thi: 102

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100099	Võ Hoàng Minh	10/03/2004	Thư	9	Chín	C24QT3	
2	2210100093	Nguyễn Thị Cẩm	24/11/2004	Thư	8	Tám	C24QT3	
3	2210100098	Nguyễn Thị Mỹ	05/02/2004	Thư	8	Tám	C24QT3	Nợ HP
4	2210100084	Nguyễn Kim Du	01/12/2004	Thư	8	Tám	C24QT3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 4 vắng thi: 0 Số bài thi: 4 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 4 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 30 tháng 10 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901608

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 18/10/22 Giờ thi: 10h

Phòng thi: PN2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100099	Võ Hoàng Minh Thư	10/03/2004	<u>Thư</u>	9.5	Chín rưỡi	C24QT3	
2	2210100093	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	24/11/2004	<u>Tiên</u>	8	Bảy	C24QT3	
3	2210100098	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	05/02/2004	<u>Mỹ</u>	6.5	Sáu rưỡi	C24QT3	Nợ HP
4	2210100084	Nguyễn Kim Du Y	01/12/2004	<u>Y</u>	6	Sáu	C24QT3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 4 vắng thi: 0 Số bài thi: 4 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 4 / 0

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày: 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 30 tháng 10 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901608

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 20/10/22 Giờ thi: 10h Phòng thi: P12

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên:

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010112	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	17/03/2001		7	7	C24TH4	Nợ HP
2	2210010122	Trần Quốc Anh	28/04/2003		7	7	C24TH4	
3	2210010111	Trần Tuấn Anh	23/09/2004		7	7	C24TH4	
4	2210010119	Nguyễn Chí Bảo	05/05/2004		7	7	C24TH4	
5	2210010129	Trần Gia Bảo	11/01/2002		7	7	C24TH4	
6	2210010116	Đoàn Quốc Chí	16/01/2004		1		C24TH4	
7	2210010113	Uông Lê Bảo Duy	12/02/2004		6	6	C24TH4	
8	2210010114	Nguyễn Thị Đẹp	25/05/2004		8	8	C24TH4	
9	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004		7	7	C24TH4	
10	2210010131	Trần Duy Khang	22/10/2004		6	6	C24TH4	
11	2210010130	Nguyễn Bằng Lăng	12/04/2004		8	8	C24TH4	
12	2210010117	Dương Bảo Ngọc	23/05/2004		1		C24TH4	
13	2210010118	Dương Hoàng Phúc	04/11/2004		6	6	C24TH4	
14	2210010124	Lê Thành Phước	18/10/2002		6	6	C24TH4	
15	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004		6	6	C24TH4	
16	2210010132	Nguyễn Việt Thắng	20/12/2004		6	6	C24TH4	
17	2210010123	Thái Hoàng Minh Thông	23/01/2004		7	7	C24TH4	
18	2210010120	Trần Phạm Anh Trọng	15/08/2004		6	6	C24TH4	
19	2210010121	Đào Thị Ngọc Tú	06/07/2004		9	9	C24TH4	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 2 Số bài thi: 18 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 10 tháng 10 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901608

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 18/10/22 Giờ thi: 10g Phòng thi: RM

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010112	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	17/03/2001	<u>AN</u>	<u>6</u>	<u>Sau</u>	C24TH4	Nợ HP
2	2210010122	Trần Quốc Anh	28/04/2003		<u>6</u>	<u>Sau</u>	C24TH4	
3	2210010111	Trần Tuấn Anh	23/09/2004	<u>ANH</u>	<u>7.5</u>	<u>hàng Năm</u>	C24TH4	
4	2210010119	Nguyễn Chí Bảo	05/05/2004	<u>Bảo</u>	<u>6.5</u>	<u>Sau Năm</u>	C24TH4	
5	2210010129	Trần Gia Bảo	11/01/2002	<u>Bao</u>	<u>7.5</u>	<u>hàng Năm</u>	C24TH4	
6	2210010116	Đoàn Quốc Chí	16/01/2004		<u>5</u>		C24TH4	
7	2210010113	Uông Lê Bảo Duy	12/02/2004	<u>Duy</u>	<u>5</u>	<u>Năm</u>	C24TH4	
8	2210010114	Nguyễn Thị Đẹp	25/05/2004	<u>Đẹp</u>	<u>5</u>	<u>Năm</u>	C24TH4	
9	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	<u>Hùng</u>	<u>8.5</u>	<u>Tên Năm</u>	C24TH4	
10	2210010131	Trần Duy Khang	22/10/2004		<u>6.5</u>		C24TH4	
11	2210010130	Nguyễn Bằng Lăng	12/04/2004	<u>Bằng</u>	<u>6.5</u>	<u>Sau Năm</u>	C24TH4	
12	2210010117	Dương Bảo Ngọc	23/05/2004		<u>5</u>		C24TH4	
13	2210010118	Dương Hoàng Phúc	04/11/2004		<u>5</u>	<u>Năm</u>	C24TH4	
14	2210010124	Lê Thành Phước	18/10/2002	<u>PS</u>	<u>6</u>	<u>Sau</u>	C24TH4	
15	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004	<u>thao</u>	<u>7.5</u>	<u>hàng Năm</u>	C24TH4	
16	2210010132	Nguyễn Việt Thắng	20/12/2004	<u>thang</u>	<u>6.5</u>	<u>Sau Năm</u>	C24TH4	
17	2210010123	Thái Hoàng Minh Thông	23/01/2004	<u>thong</u>	<u>7.5</u>	<u>hàng Năm</u>	C24TH4	
18	2210010120	Trần Phạm Anh Trọng	15/08/2004	<u>trong</u>	<u>6.5</u>	<u>Sau Năm</u>	C24TH4	
19	2210010121	Đào Thị Ngọc Tú	06/07/2004	<u>tu</u>	<u>9</u>	<u>chun</u>	C24TH4	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 3 Số bài thi: 16 / _____Số sinh viên đạt/không đạt: 16 / 0

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 30 tháng 10 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901608

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

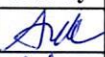
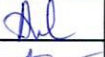
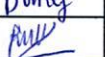
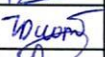
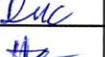
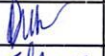
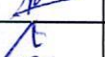
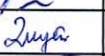
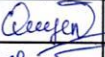
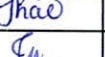
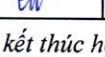
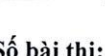
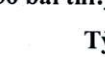
Ngày thi: 20/8/22 Giờ thi: 14h Phòng thi: 102

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100171	Đặng Quỳnh Anh	23/04/2004		8	Tâm	C24QT5	
2	2210100167	Võ Kim Anh	22/11/2004		9	Chim	C24QT5	
3	2210100153	Âu Hoài Ân	29/10/2004		9	Chim	C24QT5	
4	2210100150	Lê Thị Kim Dung	15/08/2004		7	Bai	C24QT5	Nợ HP
5	2210100151	Lê Đặng Mỹ Duyên	10/07/2004		8	Tâm	C24QT5	
6	2210100154	Phạm Thị Tuyết Dương	09/11/2004		9	Chim	C24QT5	
7	2210100156	Trương Tấn Đạt	15/04/2004		9	Chim	C24QT5	
8	2210100157	Nguyễn Đức	12/05/2004		7	Bai	C24QT5	
9	2210100164	Lê Thị Thu Hà	05/06/2003		10	Miêu	C24QT5	
10	2210100158	Đặng Minh Hiếu	10/03/2004		7	Bai	C24QT5	
11	2210100162	Nguyễn Thị Diễm Huỳnh	16/07/2004		7	Bai	C24QT5	
12	2210100146	Ngô Trương Thanh Mai	25/11/2004		6	Sai	C24QT5	
13	2210100166	Nguyễn Thị Uyên Nhi	02/10/2004		7	Bai	C24QT5	
14	2210100159	Phạm Thị Yến Nhi	15/06/2004		9	Chim	C24QT5	
15	2210100144	Nguyễn Thị Kiều Quyên	03/09/2004		7	Bai	C24QT5	
16	2210100172	Cao Thị Mỹ Quyên	02/12/2004		7	Bai	C24QT5	
17	2210100147	Hồ Lê Thanh Thảo	02/11/2004		7	Bai	C24QT5	
18	2210040003	Nguyễn Đào Anh Tú	18/06/2003		8	Tâm	C24QT5	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 0 Số bài thi: 18 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

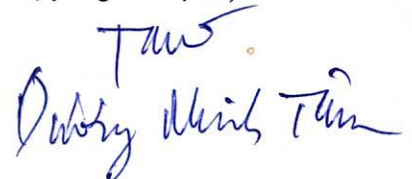


ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 30 tháng 10 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ QTDN
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901608

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 08/02/2022

Giờ thi: 10h

Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100171	Đặng Quỳnh Anh	23/04/2004		8	Tâm	C24QT5	
2	2210100167	Võ Kim Anh	22/11/2004		7.5	Bách Nam	C24QT5	
3	2210100153	Âu Hoài Ân	29/10/2004		8	Tâm	C24QT5	
4	2210100150	Lê Thị Kim Dung	15/08/2004		7	Bách	C24QT5	Nợ HP
5	2210100151	Lê Đặng Mỹ Duyên	10/07/2004		6.5	Sơn Nam	C24QT5	
6	2210100154	Phạm Thị Tuyết Dương	09/11/2004		7.5	Nam Nam	C24QT5	
7	2210100156	Trương Tấn Đạt	15/04/2004		7.5	Bách Nam	C24QT5	
8	2210100157	Nguyễn Đức	12/05/2004		7	Bách	C24QT5	
9	2210100164	Lê Thị Thu Hà	05/06/2003		10	Minh	C24QT5	
10	2210100158	Đặng Minh Hiếu	10/03/2004		8	Tâm	C24QT5	
11	2210100162	Nguyễn Thị Diễm Huỳnh	16/07/2004		8	Tâm	C24QT5	
12	2210100146	Ngô Trương Thanh Mai	25/11/2004		6	Sơn	C24QT5	
13	2210100166	Nguyễn Thị Uyên Nhi	02/10/2004		7	Bách	C24QT5	
14	2210100159	Phạm Thị Yến Nhi	15/06/2004		1		C24QT5	✓
15	2210100144	Nguyễn Thị Kiều Quyên	03/09/2004		7.5	Bách Nam	C24QT5	
16	2210100172	Cao Thị Mỹ Quyên	02/12/2004		7.5	Bách Nam	C24QT5	
17	2210100147	Hồ Lê Thanh Thảo	02/11/2004		4	Bách	C24QT5	
18	2210040003	Nguyễn Đào Anh Tú	18/06/2003		6.5	Sơn Nam	C24QT5	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 1 Số bài thi: 17

Số sinh viên đạt/không đạt: 16 / 1

Tỷ lệ đạt: 94.12 %

Ngày: 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 03 tháng 10 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901613

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 6/9/22 Giờ thi: 1h Phòng thi: Phòng

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010134	Huỳnh Dương Khánh Đăng	17/09/2004		8	Bảy	C24TH4	SV ký TMT
2	2210010133	Nguyễn Lê Thành Nhơn	30/07/2004	Nhơn	8	Bảy	C24TH4	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 2 vắng thi: 0 Số bài thi: 2 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 2 / 0

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 06 tháng 09 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 30 tháng 09 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901613

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 25/10/22 Giờ thi: 16h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010134	Huỳnh Dương Khánh Đăng	17/09/2004		5		C24TH4	
2	2210010133	Nguyễn Lê Thành Nhơn	30/07/2004	Nhơn	5	Chữ	C24TH4	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 1 vắng thi: 1. Số bài thi: 1 / 1.

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 1

Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 30 tháng 10 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901608

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 22/11/2022

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: N. V. TrinhKý tên: [Signature]Giám thị 2: Châu Lê SơnKý tên: [Signature]Giám thị 3: N.T.H. DungKý tên: [Signature]

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100171	Đặng Quỳnh Anh	23/04/2004	<u>Anh</u>				C24QT5	
2	2210010112	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	17/03/2001	<u>Ng</u>				C24TH4	
3	2210010122	Trần Quốc Anh	28/04/2003	<u>Tr</u>				C24TH4	
4	2210010111	Trần Tuấn Anh	23/09/2004	<u>Anh</u>				C24TH4	
5	2210100167	Võ Kim Anh	22/11/2004	<u>Anh</u>				C24QT5	
6	2210100153	Lưu Hoài Ân	29/10/2004	<u>Anh</u>				C24QT5	
7	2210010119	Nguyễn Chí Bảo	05/05/2004	<u>Bảo</u>				C24TH4	
8	2210010129	Trần Gia Bảo	11/01/2002	<u>Bảo</u>				C24TH4	
9	2210100150	Lê Thị Kim Dung	15/08/2004	<u>Dung</u>				C24QT5	
10	2210010113	Uông Lê Bảo Duy	12/02/2004	<u>Duy</u>				C24TH4	
11	2210100151	Lê Đặng Mỹ Duyên	10/07/2004	<u>Duyên</u>				C24QT5	
12	2210100154	Phạm Thị Tuyết Dương	09/11/2004	<u>Dương</u>				C24QT5	
13	2210010106	Nguyễn Thị Hồng Đào	21/06/2004	<u>Đào</u>				C24TH3	
14	2210100156	Trương Tấn Đạt	15/04/2004	<u>Đạt</u>				C24QT5	
15	2210010114	Nguyễn Thị Đẹp	25/05/2004	<u>Đẹp</u>				C24TH4	
16	2210100157	Nguyễn Đức	12/05/2004	<u>Đức</u>				C24QT5	
17	2210100164	Lê Thị Thu Hà	05/06/2003	<u>Hà</u>				C24QT5	
18	2210010109	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	13/01/2004	<u>Hân</u>				C24TH3	
19	2210100158	Đặng Minh Hiếu	10/03/2004	<u>Hiếu</u>				C24QT5	
20	2210100162	Nguyễn Thị Diễm Huỳnh	16/07/2004	<u>Huỳnh</u>				C24QT5	
21	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	<u>Hùng</u>				C24TH4	
22	2210010130	Nguyễn Bằng Lăng	12/04/2004	<u>Lăng</u>				C24TH4	
23	2210010108	Trần Huệ Lộc	14/12/2002	<u>Lộc</u>				C24TH3	
24	2210100146	Ngô Trương Thanh Mai	25/11/2004	<u>Mai</u>				C24QT5	
25	2210010105	Huỳnh Xuân Mạnh	06/09/2004	<u>Mạnh</u>				C24TH3	
26	2210100166	Nguyễn Thị Uyên Nhi	02/10/2004	<u>Nhi</u>				C24QT5	
27	2210010118	Dương Hoàng Phúc	04/11/2004	<u>Phúc</u>				C24TH4	
28	2210010124	Lê Thành Phước	18/10/2002	<u>Phước</u>				C24TH4	
29	2210100144	Nguyễn Thị Kiều Quyên	03/09/2004	<u>Quyên</u>				C24QT5	
30	2210100172	Cao Thị Mỹ Quyền	02/12/2004	<u>Quyên</u>				C24QT5	
31	2210010107	Lê Anh Tài	02/04/2004	<u>Tài</u>				C24TH3	
32	2210100147	Hồ Lê Thanh Thảo	02/11/2004	<u>Thảo</u>				C24QT5	
33	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004	<u>Thái</u>				C24TH4	
34	2210010132	Nguyễn Việt Thắng	20/12/2004	<u>Thắng</u>				C24TH4	
35	2210010123	Thái Hoàng Minh Thông	23/01/2004	<u>Thông</u>				C24TH4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
36	2210100099	Võ Hoàng Minh	Thư	10/03/2004					C24QT3	
37	2210100093	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	24/11/2004					C24QT3	
38	2210100098	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	05/02/2004					C24QT3	
39	2210010120	Trần Phạm Anh	Trọng	15/08/2004					C24TH4	
40	2210010079	Nguyễn Mạnh	Trường	22/08/2004					C24TH3	
41	2210010121	Đào Thị Ngọc	Tú	06/07/2004					C24TH4	
42	2210040003	Nguyễn Đào Anh	Tú	18/06/2003					C24QT5	
43	2210010110	Lê Quang	Vinh	05/12/2004					C24TH3	
44	2210100084	Nguyễn Kim Du	Y	01/12/2004					C24QT3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 43 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 43 / 1

Số sinh viên đạt: 43 Tỷ lệ đạt: 100 %



Ngày 05 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 22 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 1 - Năm học 2022-2023

Môn học: Tin học

Mã bài thi: IB5P8F

Thời gian thi: 22/11/2022 13:30:00

Thời gian kết thúc: 22/11/2022 14:30:00

Giám thị 1: N. Tru Ký tên: N. Tru
Giám thị 2: C. S. S. S. S. Ký tên: C. S. S. S. S.
Giám thị 3: H. Dũng Ký tên: H. Dũng
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210010122	Trần Quốc Anh	28/04/2003	<u>P.</u>	6	Sáu	C24TH4	
2	2210100167	Võ Kim Anh	22/11/2004	<u>Anh</u>	7.8	Bảy, tám	C24QT5	
3	2210100171	Đặng Quỳnh Anh	23/04/2004	<u>Anh</u>	5.4	Năm, bốn	C24QT5	
4	2210010129	Trần Gia Bảo	11/01/2002	<u>Bao</u>	6.2	Sáu, hai	C24TH4	
5	2210100156	Trương Tấn Đạt	15/04/2004	<u>Đạt</u>	6.4	Sáu, bốn	C24QT5	
6	2210100157	Nguyễn Đức	12/05/2004	<u>Đức</u>	6.6	Sáu, sáu	C24QT5	
7	2210100154	Phạm Thị Tuyết Dương	09/11/2004	<u>Dương</u>	8	Tám	C24QT5	
8	2210010113	Uông Lê Bảo Duy	12/02/2004	<u>Duy</u>	5.8	Năm, tám	C24TH4	
9	2210100151	Lê Đặng Mỹ Duyên	10/07/2004	<u>Duyên</u>	9.2	Chín, hai	C24QT5	
10	2210010109	Nguyễn Ngọc Bảo Hán	13/01/2004	<u>Hán</u>	6.8	Sáu, tám	C24TH3	
11	2210010127	Đỗ Quốc Hùng	26/10/2004	<u>Hùng</u>	6	Sáu	C24TH4	
12	2210100162	Nguyễn Thị Diễm Huỳnh	16/07/2004	<u>Huỳnh</u>	6.4	Sáu, bốn	C24QT5	
13	2210010130	Nguyễn Bằng Lăng	12/04/2004	<u>Lăng</u>	4.8	Bốn, tám	C24TH4	
14	2210100166	Nguyễn Thị Uyên Nhi	02/10/2004	<u>Nhi</u>	8.4	Tám, bốn	C24QT5	
15	2210010118	Dương Hoàng Phúc	04/11/2004	<u>Phúc</u>	4.2	Bốn, hai	C24TH4	
16	2210100144	Nguyễn Thị Kiều Quyên	03/09/2004	<u>Quyên</u>	6.6	Sáu, sáu	C24QT5	
17	2210010107	Lê Anh Tài	02/04/2004	<u>Tài</u>	6.6	Sáu, sáu	C24TH3	
18	2210010128	Nguyễn Quang Thái	18/05/2004	<u>Thái</u>	7.2	Bảy, hai	C24TH4	
19	2210010123	Thái Hoàng Minh Thông	23/01/2004	<u>Thông</u>	6.6	Sáu, sáu	C24TH4	
20	2210100099	Võ Hoàng Minh Thư	10/03/2004	<u>Thư</u>	4.4	Bốn, bốn	C24QT3	
21	2210100098	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	05/02/2004	<u>Tiên</u>	5.2	Năm, hai	C24QT3	
22	2210010121	Đào Thị Ngọc Tú	06/07/2004	<u>Tú</u>	8	Tám	C24TH4	
23	2210010110	Lê Quang Vinh	05/12/2004	<u>Vinh</u>	5.4	Năm, bốn	C24TH3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 23

Số sinh viên đạt: 23

Ngày 05 tháng 12 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 22 tháng 11 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đinh Minh Tâm

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 1 - Năm học 2022-2023

Môn học: Tin học

Mã bài thi: KTU79U

Thời gian thi: 22/11/2022 13:30:00

Thời gian kết thúc: 22/11/2022 14:30:00

Giám thị 1: N. V. Trinh Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: Châu K. Sơn Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: H. T. H. Dung Ký tên: [Signature]
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100153	Âu Hoài Ân	29/10/2004	<u>Âu</u>	7.8	Bảy, tám	C24QT5	
2	2210010111	Trần Tuấn Anh	23/09/2004	<u>Trần</u>	7.8	Bảy, tám	C24TH4	
3	2210010112	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	17/03/2001	<u>Nguyễn</u>	5	Năm	C24TH4	
4	2210010119	Nguyễn Chí Bảo	05/05/2004	<u>Bảo</u>	7.4	Bảy, bốn	C24TH4	
5	2210010106	Nguyễn Thị Hồng Đào	21/06/2004	<u>Đào</u>	7.2	Bảy, hai	C24TH3	
6	2210010114	Nguyễn Thị Đẹp	25/05/2004	<u>Đẹp</u>	5	Năm	C24TH4	
7	2210100150	Lê Thị Kim Dung	15/08/2004	<u>Dung</u>	6.4	Sáu, bốn	C24QT5	
8	2210100164	Lê Thị Thu Hà	05/06/2003	<u>Hà</u>	6.2	Sáu, hai	C24QT5	
9	2210100158	Đặng Minh Hiếu	10/03/2004	<u>Đặng</u>	6.4	Sáu, bốn	C24QT5	
10	2210010108	Trần Huê Lộc	14/12/2002	<u>Trần</u>	5.2	Năm, hai	C24TH3	
11	2210010105	Huỳnh Xuân Mạnh	06/09/2004	<u>Huỳnh</u>	6	Sáu	C24TH3	
12	2210010124	Lê Thành Phước	18/10/2002	<u>Phước</u>	7.8	Bảy, tám	C24TH4	
13	2210100172	Cao Thị Mỹ Quyền	02/12/2004	<u>Quyền</u>	5.4	Năm, bốn	C24QT5	
14	2210010132	Nguyễn Việt Thắng	20/12/2004	<u>Thắng</u>	6.8	Sáu, tám	C24TH4	
15	2210100147	Hồ Lê Thanh Thảo	02/11/2004	<u>Thảo</u>	4.8	Bốn, tám	C24QT5	
16	2210100093	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	24/11/2004	<u>Tiên</u>	5.4	Năm, bốn	C24QT3	
17	2210010120	Trần Phạm Anh Trọng	15/08/2004	<u>Trọng</u>	5	Năm	C24TH4	
18	2210010079	Nguyễn Mạnh Trường	22/08/2004	<u>Trường</u>	6.6	Sáu, sáu	C24TH3	
19	2210040003	Nguyễn Đào Anh Tú	18/06/2003	<u>Tú</u>	7.4	Bảy, bốn	C24QT5	
20	2210100084	Nguyễn Kim Du Y	01/12/2004	<u>Du Y</u>	6.2	Sáu, hai	C24QT3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 20

Số sinh viên đạt: 20

Ngày 05 tháng 12 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 22 tháng 11 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đặng Minh Tâm